

HARDOX®
WEAR PLATE

HARDOX® HIACE CHỐNG LẠI SỰ ẨM MÒN TRONG THÙNG XE BEN



Khám phá thế giới đa dạng của thép Hardox®



hardox.com

SSAB

HARDOX® HIACE BỀN VỮNG HƠN TRONG MÔI TRƯỜNG AXIT. Những vật liệu gây mòn có tính axit hoặc có độ pH thấp có thể gây hư hỏng đặc biệt cho thép. Ngay cả những vật liệu thường không có tính ăn mòn cũng có thể gây mòn khi ở trong môi trường ẩm ướt.

SSAB đã nghiên cứu lĩnh vực ăn mòn trong nhiều năm và phát triển một loại thép mới phù hợp hơn cho những môi trường này: Hardox® HiAce. Lợi ích của loại thép này là có khả năng chống ăn mòn cho thùng xe ben và xe rơ moóc.

Các vật liệu chuyên chở như khoáng chất và gỗ dăm có thể tạo nên môi trường axit, đặc biệt là khi tiếp xúc với nước mưa hoặc độ ẩm. Điều này sẽ đẩy nhanh tốc độ mài mòn so với thép AR truyền thống.

Khả năng chống mài mòn cao hơn của Hardox® HiAce cho phép sử dụng thép mỏng hơn để giảm trọng lượng mà vẫn đảm bảo tuổi thọ dài hơn. Thân xe nhẹ hơn sẽ tiết kiệm chi phí cho người vận hành đoàn xe tải và tác động ít hơn đến môi trường.

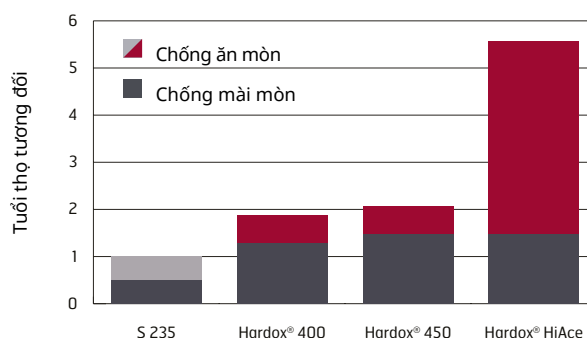
Thép Hardox® HiAce có các đặc tính cơ học tuyệt vời giống như Hardox® 450, chẳng hạn độ cứng, độ bền và độ dẻo dai. Sự khác biệt nằm ở cách thức Hardox® HiAce đương đầu với môi trường ăn mòn.

Khi nồng độ pH giảm, các cơ chế mài mòn khác nhau sẽ đồng loạt tấn công. Thép cứng hơn không hẳn sẽ giúp được thiết bị có tuổi thọ cao hơn. Hardox® HiAce có cơ chế hoạt động tương tự như thép 450 HBW trong môi trường mài mòn thường xuyên. Trong môi trường có độ pH thấp hơn, loại thép này có thể kéo dài tuổi thọ gấp tới 3 lần so với thép AR400.

Trong các thử nghiệm, chúng tôi đã sử dụng các loại axit và chất mài mòn khác nhau nhằm so sánh Hardox® HiAce với thép không gỉ. Kết quả cho thấy Hardox® HiAce có thể tốt hơn thép không gỉ thông thường, chẳng hạn như SS304, gần 20%.

Hardox® HiAce cũng có thể được sử dụng như một loại thép kết cấu. Nó có thể chịu được lực va đập theo bảo hành là 27 J ở nhiệt độ -20 °C. Nó có sẵn các độ dày trong khoảng từ 3mm đến 100 mm theo bảng kích thước bên dưới. Có thể gia công bằng những loại máy móc giống như sử dụng cho các loại thép Hardox® khác. Khả năng uốn cong tương tự như thép Hardox® 450.

Tuổi thọ tương đối trong môi trường ăn mòn



Sản phẩm	Độ cứng danh định HBW	Độ dai và đập CVT được bảo hành tính bằng J ở nhiệt độ -20 °C	Tuổi thọ trong môi trường axit phụ thuộc vào mức độ mài mòn (tương đối với thép 400 HBW)	CEV/CET điển hình	Khoảng độ dày mm
Hardox® HiAce thép chịu mài mòn	450	27 J	Gấp tới 3 lần	1.01/0.39 đối với loại 20 mm	4-100
Hardox® HiAce tấm chống mài mòn	450	27 J	Gấp tới 3 lần	0.99/0.38	3-4

Hardox® HiAce thép chịu mài mòn

Chiều rộng	1000-	1351-	1500-	1601-	1701-	1801-	1901-	2001-	2101-	2201-	2301-	2401-	2501-	2601-	2701	2751-	2801-	2901-	3001-	3101-	3201-	3301-	
Độ dày	1350	1499	1600	1700	1800	1900	2000	2100	2200	2300	2400	2500	2600	2700	2750	2800	2900	3000	3100	3200	3300	3350	
4.0-4.7																							
4.8-5.7																							
5.8-6.7																							
6.8-7.7																							
7.8-8.7																							
8.8-10.0																							
10.1-24.0																							
24.1-60.0																							
60.1-65.0																							
65.1-70.0																							
70.1-75.0																							
75.1-80.0																							
80.1-85.0																							
85.1-90.0																							
90.1-95.0																							
95.1-100.0																							

Chiều dài tối đa 14630 mm

Hardox® HiAce tấm chống mài mòn

Chiều rộng	880-	1001-	1201-	1251-	1301-	1471-	1511-	1531-
Độ dày	1000	1200	1250	1300	1470	1510	1530	1600
3.00-3.24								
3.25-3.74								
3.75-3.99								
4.00								

Chiều dài tối đa 16000 mm

- Nằm ngoài kích thước cho sẵn
- Do một số hạn chế, hãy liên hệ với đại diện bán hàng tại địa phương để biết thêm thông tin